

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	13 - 28
8. Phụ lục	29

\*\*\*\*\*

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán.

## Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Thái được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước (Xí nghiệp Việt Thái thuộc Công ty TNHH một thành viên dây và cáp điện Việt Nam) theo Quyết định số 1689/QĐ-TCCB ngày 09 tháng 5 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000274 ngày 14 tháng 9 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh sau:

- Giấy phép đầu tư điều chỉnh lần thứ 1 ngày 11 tháng 5 năm 2007 về việc thay đổi cổ đông sáng lập và tăng vốn điều lệ từ 12.000.000.000 đồng lên 50.000.000.000 đồng.
- Giấy phép đầu tư điều chỉnh lần thứ 2 ngày 07 tháng 5 năm 2008 về việc thay đổi từ tên Công ty Cổ phần Việt Thái sang Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Thái.

Vốn điều lệ	50.000.000.000 VND
Mệnh giá cổ phần	10.000 VND
Số cổ phần	5.000.000 cổ phần

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (đồng)	Tỷ lệ (%)
Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	1.507.600.000	3,02%
Công ty TNHH dây và cáp điện Tân Trường Thành	5.847.600.000	11,70%
Công ty cổ phần dây và cáp điện Việt Nam	4.800.000.000	9,60%
Công ty sản xuất – thương mại Kiện Năng	1.648.600.000	3,30%
Ông Nguyễn Thái Sơn	510.800.000	1,02%
Các tổ chức và cá nhân khác	35.685.400.000	71,36%
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.  
Điện thoại : (84 61) 836 158  
Fax : (84 61) 836 297  
E-mail : [vithaico@hcm.vnn.vn](mailto:vithaico@hcm.vnn.vn)  
Mã số thuế : 3 6 0 0 7 5 1 4 7 6

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ : 011 C/c 52 Đường 332 Chánh Hưng, phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh.  
Điện thoại : (84 8) 38507517  
Fax : (84 8) 38507517



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hoạt động chính của Công ty:

- Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng: đồng, thau, nhôm, dây và cáp điện;
- Đại lý bán hàng và dịch vụ thương mại;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị và phụ tùng.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 29).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2011 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27 tháng 4 năm 2012 như sau:

- Chia cổ tức (12% vốn điều lệ, Công ty đã tạm chia 10% vào năm trước)	6.000.000.000 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	476.362.077 VND
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	476.362.077 VND
- Trích quỹ đầu tư phát triển	952.724.153 VND
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng Ban quản lý điều hành	1.571.994.853 VND

**Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính**

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hoàng Nghĩa Đản	Chủ tịch	19 tháng 8 năm 2005	-
Ông Trương Văn Kiến	Ủy viên	19 tháng 8 năm 2005	-
Ông Tạ Phước Đạt	Ủy viên	19 tháng 4 năm 2008	-
Ông Lạc Minh Đăng	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2010	-
Ông Nguyễn Thái Sơn	Ủy viên	19 tháng 8 năm 2005	-

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Văn Danh	Trưởng ban	15 tháng 8 năm 2008	-
Bà Dương Liễu Mai Khanh	Thành viên	19 tháng 8 năm 2005	-
Bà Ngô Hoàng Liên	Thành viên	19 tháng 4 năm 2008	-

**Ban điều hành**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trương Văn Dũng	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2010	-
Ông Nguyễn Thế Vỹ	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 9 năm 2010	-
Ông Nguyễn Thái Sơn	Kế toán trưởng	01 tháng 7 năm 2010	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

44987  
CÔNG TY  
NHÌEM VỤ  
JAN VÀ T  
& C  
HỒ CH



**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Thái tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

Thay mặt Hội đồng quản trị



**Hoàng Nghĩa Đàn**  
Chủ tịch

Ngày 25 tháng 3 năm 2013





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0281/2013/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

**Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Thái gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 20 tháng 02 năm 2013, từ trang 06 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần dây cáp điện Việt Thái tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



*[Handwritten signature]*

**Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám Đốc**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

*[Handwritten signature]*

**Lê Thị Thu Nga - Kiểm toán viên**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1182/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>59.836.679.887</b>	<b>41.594.718.620</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>3.766.202.614</b>	<b>12.487.261.808</b>
1. Tiền	111		1.766.202.614	1.987.261.808
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.000.000.000	10.500.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>11.922.698.080</b>	<b>5.854.878.151</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	9.701.195.764	5.771.919.546
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	2.126.710.500	50.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		128.695.922	66.862.711
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(33.904.106)	(33.904.106)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.4</b>	<b>42.129.906.946</b>	<b>23.004.440.285</b>
1. Hàng tồn kho	141		42.129.906.946	23.004.440.285
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.017.872.247</b>	<b>248.138.376</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.942.658.247	217.038.376
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.5	75.214.000	31.100.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>27.388.877.614</b>	<b>36.622.681.928</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>26.709.877.614</b>	<b>32.373.841.928</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	26.709.877.614	32.373.841.928
<i>Nguyên giá</i>	222		54.119.532.938	57.360.249.987
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(27.409.655.324)	(24.986.408.059)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	<b>3.457.840.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.7	-	10.033.215.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.8	-	(6.575.375.000)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>679.000.000</b>	<b>791.000.000</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	679.000.000	791.000.000
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>87.225.557.501</b>	<b>78.217.400.548</b>

4488  
CÔNG  
NHIỆM  
DÂN V  
A &  
P.H



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>8.085.899.101</b>	<b>9.156.367.414</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>5.285.899.101</b>	<b>7.556.367.414</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.10	295.495.300	4.637.439.400
3. Người mua trả tiền trước	313	V.11	2.223.785.432	830.676.090
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	763.909.980	823.623.270
5. Phải trả người lao động	315	V.13	899.327.450	587.669.945
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	701.712.000	674.760.000
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.15	401.668.939	2.198.709
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.800.000.000</b>	<b>1.600.000.000</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.16	2.800.000.000	1.500.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	100.000.000
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>79.139.658.400</b>	<b>69.061.033.134</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>79.139.658.400</b>	<b>69.061.033.134</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.17	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.17	11.500.000.000	11.500.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.17	2.515.027.813	1.562.303.660
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.17	1.212.472.995	736.110.918
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.17	1.145.584.582	669.222.505
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.17	12.766.573.010	4.593.396.051
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>87.225.557.501</b>	<b>78.217.400.548</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
Nhôm thỏi (kg)		-	-	29.601,00	-
Dây đồng FI 2.6 mm (kg)		53.760,70	-	84.378,60	-
Thép (kg)		-	-	660,00	-
Thau (kg)		-	-	110,00	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Nguyễn Thái Sơn  
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2013

Trương Văn Dũng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	378.916.987.899	182.956.772.927
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	1.769.718.604	1.107.590.960
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	377.147.269.295	181.849.181.967
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	357.680.527.803	166.572.718.073
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19.466.741.492	15.276.463.894
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.943.049.003	1.780.428.274
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	239.108.258	1.158.760.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.700.000	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	699.930.561	533.163.888
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	5.232.711.519	5.128.942.068
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.238.040.157	10.236.026.212
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.526.799.750	96.340.000
12. Chi phí khác	32	VI.8	4.615.182.562	-
13. Lợi nhuận khác	40		(3.088.382.812)	96.340.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.149.657.345	10.332.366.212
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	1.499.037.226	805.124.678
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>12.650.620.119</u>	<u>9.527.241.534</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>2.530</u>	<u>1.905</u>


Nguyễn Thái Sơn  
Kế toán trưởngTrương Văn Dũng  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		14.149.657.345	10.332.366.212
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.6	3.551.916.859	3.692.520.758
- Các khoản dự phòng	03		-	983.760.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.7, VI.8	(583.751.836)	(1.525.441.841)
- Chi phí lãi vay	06	VI.3	8.700.000	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17.126.522.368	13.483.205.129
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7.837.553.800)	(1.339.569.323)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(19.125.466.661)	(11.371.207.997)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.581.947.001)	5.631.641.900
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		112.000.000	112.000.000
- Tiền lãi vay đã trả	13		(8.700.000)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.12	(1.503.980.768)	(179.811.035)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.15	(1.172.524.623)	(166.431.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(13.991.650.485)</b>	<b>6.169.827.674</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.6	(2.404.062.959)	(108.833.256)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	1.500.000.000	95.840.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		6.524.348.117	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	533.354.133	1.429.601.841
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>6.153.639.291</b>	<b>1.416.608.585</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		2.900.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2.900.000.000)	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17	(883.048.000)	(6.415.240.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(883.048.000)</b>	<b>(6.415.240.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(8.721.059.194)</b>	<b>1.171.196.259</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>12.487.261.808</b>	<b>11.316.065.549</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>3.766.202.614</b>	<b>12.487.261.808</b>


Nguyễn Thái Sơn  
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2013

Trương Văn Dũng  
Tổng Giám đốc

1.48  
ÔN  
NH  
DAM  
1  
TP

## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng: đồng, thau, nhôm, dây và cáp điện; Đại lý bán hàng và dịch vụ thương mại; Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị và phụ tùng.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 64 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 63 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

##### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

##### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất của từng khoản nợ phải thu quá hạn, khó đòi.

##### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 24
Máy móc và thiết bị	5 - 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 13
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8





## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **Chi phí trả trước dài hạn**

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 125 tháng.

#### **6. Nguồn vốn kinh doanh**

##### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo sổ thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### ***Vốn khác của chủ sở hữu***

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

#### **7. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### **8. Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

#### **9. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

#### 11. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## 12. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý.

149  
CÔNG  
NHIỆ  
DÂN  
A 8  
101



## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa I, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Nợ phải trả tài chính khác*

Các khoản nợ phải trả tài chính khác gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phân chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### **13. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### **14. Báo cáo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác

#### **15. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.3.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	112.055.813	24.540.084
Tiền gửi ngân hàng	1.653.485.034	1.962.633.996
Tiền gửi tài khoản giao dịch chứng khoán	661.767	87.728
Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn dưới 3 tháng	2.000.000.000	10.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.766.202.614</u></b>	<b><u>12.487.261.808</u></b>

**2. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH TM dịch vụ Trúc Huy	3.002.982.428	2.107.006.930
Công ty TNHH Dây và Cáp điện nhựa Thành Công	1.289.268.750	-
Công ty cổ phần dây và cáp điện Tân Trường Thành	200.750.000	200.750.000
Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam Nguyễn Hữu Trí	2.610.674.110	-
	-	33.904.106
Công ty TNHH Cơ khí Tân Kiến Thành	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty cổ phần TM Điện máy Kim Biên	-	120.262.742
Các khách hàng khác	1.597.520.476	2.309.995.768
<b>Cộng</b>	<b><u>9.701.195.764</u></b>	<b><u>5.771.919.546</u></b>

**3. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Tín Nghĩa Hưng	2.005.910.500	-
Các nhà cung cấp khác	120.800.000	50.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.126.710.500</u></b>	<b><u>50.000.000</u></b>

**4. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	20.499.154.801	7.968.568.591
Công cụ, dụng cụ	38.732.810	9.747.976
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.922.406.400	1.583.252.770
Thành phẩm	18.018.108.118	13.359.070.948
Hàng hóa	651.504.817	83.800.000
<b>Cộng</b>	<b><u>42.129.906.946</u></b>	<b><u>23.004.440.285</u></b>

**5. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	-	5.700.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	75.214.000	25.400.000
<b>Cộng</b>	<b><u>75.214.000</u></b>	<b><u>31.100.000</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	11.897.552.062	42.605.512.710	1.782.524.795	1.074.660.420	57.360.249.987
Mua sắm mới	224.802.959	717.710.000	1.417.040.000	44.510.000	2.404.062.959
Thanh lý, nhượng bán	-	(5.644.780.008)	-	-	(5.644.780.008)
<b>Số cuối năm</b>	<b>12.122.355.021</b>	<b>37.678.442.702</b>	<b>3.199.564.795</b>	<b>1.119.170.420</b>	<b>54.119.532.938</b>
Trong đó, Đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng	1.136.545.295	11.089.411.525	242.682.497	639.184.517	13.107.823.834
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	5.987.713.701	17.142.903.444	1.083.165.167	772.625.747	24.986.408.059
Khấu hao trong năm	600.087.702	2.574.858.577	258.205.028	118.765.552	3.551.916.859
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.128.669.594)	-	-	(1.128.669.594)
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.587.801.403</b>	<b>18.589.092.427</b>	<b>1.341.370.195</b>	<b>891.391.299</b>	<b>27.409.655.324</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	5.909.838.361	25.462.609.266	699.359.628	302.034.673	32.373.841.928
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.534.553.618</b>	<b>19.089.350.275</b>	<b>1.858.194.600</b>	<b>227.779.121</b>	<b>26.709.877.614</b>
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**7. Đầu tư dài hạn khác**

Đầu tư vào cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Hùng Vương	-	8.400.000.000
Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn	-	1.633.215.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>10.033.215.000</b>

Trong năm Công ty đã bán toàn bộ các cổ phiếu này.

**8. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn	-	(6.575.375.000)
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>(6.575.375.000)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(6.575.375.000)	(5.591.615.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(983.760.000)
Thanh lý khoản đầu tư	6.575.375.000	(983.760.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>(6.575.375.000)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Chi phí trả trước dài hạn**

Bobin dùng cho máy kéo.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	791.000.000	903.000.000
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm	(112.000.000)	(112.000.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>679.000.000</u></b>	<b><u>791.000.000</u></b>

**10. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam	-	4.576.822.580
Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam - Xí nghiệp Tân A	277.530.000	-
Các nhà cung cấp khác	17.965.300	60.616.820
<b>Cộng</b>	<b><u>295.495.300</u></b>	<b><u>4.637.439.400</u></b>

**11. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH TM SX dây và cáp điện Đại Long	2.000.000.000	-
Các khách hàng khác	223.785.432	830.676.090
<b>Cộng</b>	<b><u>2.223.785.432</u></b>	<b><u>830.676.090</u></b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	2.662.943.502	(2.662.943.502)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	14.325.193.336	(14.325.193.336)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	735.593.414	1.499.037.226	(1.503.980.768)	730.649.872
Thuế thu nhập cá nhân	88.029.856	122.511.480	(177.281.228)	33.260.108
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>823.623.270</u></b>	<b><u>18.612.685.544</u></b>	<b><u>(18.672.398.834)</u></b>	<b><u>763.909.980</u></b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Đồng, thau, nhôm và một số sản phẩm khác	10%
Vỏ khoá rút và các sản phẩm khác	10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Theo Công văn số 265/CT-DN2 ngày 22 tháng 02 năm 2006 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai, Công ty được hưởng ưu đãi về thuế như sau :

- Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho 7 năm tiếp theo kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.
- Được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 15% trong 12 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2005.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<b>Hoạt động kinh doanh</b>	<b>Thu nhập khác</b>	<b>Cộng</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.373.708.342	3.775.949.003	14.149.657.345
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:			
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	357.072.148	-	357.072.148
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	(158.400.000)	-	(158.400.000)
Tổng thu nhập chịu thuế	<b>10.572.380.490</b>	<b>3.775.949.003</b>	<b>10.200.827.512</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	7,50%	25%	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>792.928.537</b>	<b>943.987.251</b>	<b>1.736.915.788</b>
Thuế TNDN được giảm 30%	(237.878.561)	-	(237.878.561)
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>555.049.976</b>	<b>943.987.251</b>	<b>1.499.037.226</b>

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**13. Phải trả người lao động**

Phải trả lương tháng 13 và các khoản thưởng cho nhân viên.

**14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Lãi tiền ký quỹ phải trả	-	90.000.000
Cổ tức phải trả	701.712.000	584.760.000
<b>Cộng</b>	<b>701.712.000</b>	<b>674.760.000</b>

**15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số tăng trong năm</b>	<b>Số giảm trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Quỹ khen thưởng	393.325	1.095.632.776	(799.955.623)	296.070.478
Quỹ phúc lợi	1.805.384	476.362.077	(372.569.000)	105.598.461
<b>Cộng</b>	<b>2.198.709</b>	<b>1.571.994.853</b>	<b>(1.172.524.623)</b>	<b>401.668.939</b>

**16. Phải trả dài hạn khác**

Nhận tiền ký quỹ của các đại lý.

**17. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 29.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Cổ tức**

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	883.048.000	2.000.000.000
Tạm ứng cổ tức	-	4.415.240.000
<b>Cộng</b>	<b><u>883.048.000</u></b>	<b><u>6.415.240.000</u></b>

**Cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã được góp vốn đầy đủ	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu thường	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu thường	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu thường	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	378.916.987.899	182.956.772.927
- Doanh thu thành phẩm	233.303.966.382	135.805.431.027
- Doanh thu gia công	120.067.562.732	28.632.968.350
- Doanh thu nguyên vật liệu, hàng hóa	25.545.458.785	18.518.373.550
Các khoản giảm trừ doanh thu (chiết khấu thương mại)	(1.769.718.604)	(1.107.590.960)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>377.147.269.295</u></b>	<b><u>181.849.181.967</u></b>

Trong đó:

- Doanh thu thuần thành phẩm	231.534.247.778	134.697.840.067
- Doanh thu thuần gia công	120.067.562.732	28.632.968.350
- Doanh thu thuần nguyên vật liệu, hàng hóa	25.545.458.785	18.518.373.550

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn thành phẩm	220.213.889.110	122.915.745.227
Giá vốn gia công	20.159.225.605	25.839.591.515
Giá vốn nguyên vật liệu, hàng hóa	117.307.413.088	17.817.381.331
<b>Cộng</b>	<b><u>357.680.527.803</u></b>	<b><u>166.572.718.073</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	533.354.133	1.092.801.841
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	184.786.753	350.826.433
Lãi bán chứng khoán	3.066.508.117	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	158.400.000	336.800.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.943.049.003</u></b>	<b><u>1.780.428.274</u></b>
<b>3. Chi phí hoạt động tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi kỹ quỹ	230.408.258	175.000.000
Chi phí lãi vay	8.700.000	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	983.760.000
<b>Cộng</b>	<b><u>239.108.258</u></b>	<b><u>1.158.760.000</u></b>
<b>4. Chi phí bán hàng</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	676.000
Chi phí nhân viên	323.369.300	294.490.600
Chi phí dịch vụ mua ngoài	327.638.380	99.482.826
Chi phí khác	48.922.881	138.514.462
<b>Cộng</b>	<b><u>699.930.561</u></b>	<b><u>533.163.888</u></b>
<b>5. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	216.330.422	344.946.100
Chi phí nhân viên	3.774.003.200	3.323.987.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	231.846.601	177.782.719
Chi phí dịch vụ mua ngoài	305.085.937	281.065.527
Phí, lệ phí	143.409.414	141.882.606
Chi phí khác	562.035.945	859.278.116
<b>Cộng</b>	<b><u>5.232.711.519</u></b>	<b><u>5.128.942.068</u></b>
<b>6. Thu nhập khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	1.500.000.000	95.840.000
Thu khác	26.799.750	500.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.526.799.750</u></b>	<b><u>96.340.000</u></b>
<b>7. Chi phí khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	4.516.110.414	-
Chi phí khác	99.072.148	-
<b>Cộng</b>	<b><u>4.615.182.562</u></b>	<b><u>-</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.650.620.119	9.527.241.534
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	12.650.620.119	9.527.241.534
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	5.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.530</b>	<b>1.905</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.000.000	5.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu	246.202.821.766	60.598.109.389
Chi phí nhân công	6.379.937.500	3.526.061.900
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.551.916.859	3.707.508.276
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.371.709.656	447.409.832
Chi phí bằng tiền khác	1.684.811.344	1.222.621.981
<b>Cộng</b>	<b>259.191.197.125</b>	<b>69.501.711.378</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	714.156.300	709.550.900
Thù lao cho hội đồng quản trị	144.000.000	144.000.000
<b>Cộng</b>	<b>858.156.300</b>	<b>853.550.900</b>

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Công ty Cổ phần dây và cáp điện Việt Nam	Cổ đông góp vốn	9,6
Công ty TNHH dây và cáp điện Tân Cường Thành	Cổ đông góp vốn	11,7
Công ty TNHH sản xuất thương mại Kiện Năng	Cổ đông góp vốn	3,3



## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>+ Công ty cổ phần dây và cáp điện Việt Nam</b>		
- Mua nguyên vật liệu	5.095.231.730	16.924.250.000
- Cấn trừ công nợ	8.799.177.483	12.048.125.590
- Bán hàng trong năm	183.282.191.927	39.843.594.880
<b>+ Công ty TNHH dây và cáp điện Tân Cường Thành</b>		
- Bán hàng trong năm	-	182.500.000
<b>Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Kiệt Năng</b>		
- Bán hàng trong năm	-	4.292.700.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH dây và cáp điện Tân Cường Thành - phải thu tiền hàng	200.750.000	200.750.000
Công ty cổ phần dây và cáp điện Việt Nam - Phải thu tiền hàng	2.610.674.110	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>2.811.424.110</b>	<b>200.750.000</b>
<b>Công ty cổ phần dây và cáp điện Việt Nam</b>		
Phải trả tiền mua nguyên vật liệu	277.530.000	4.576.822.580
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>277.530.000</b>	<b>4.576.822.580</b>

## 2. Thông tin bộ phận

### Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dây và cáp điện.

### Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

## 3. Quản lý rủi ro tài chính

### Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty là từ 1 năm trở xuống.

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

#### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty là rủi ro giá nguyên vật liệu.

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh để phòng ngừa rủi ro về giá nguyên vật liệu.

#### *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính****Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.766.202.614	-	12.487.261.808	-	3.766.202.614	12.487.261.808
Phải thu khách hàng	9.701.195.764	-	5.771.919.546	-	9.701.195.764	5.771.919.546
Các khoản phải thu khác	203.909.922	-	92.262.711	-	203.909.922	92.262.711
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	10.033.215.000	(6.575.375.000)	-	3.457.840.000
<b>Cộng</b>	<b>13.671.308.300</b>	<b>-</b>	<b>28.384.659.065</b>	<b>(6.575.375.000)</b>	<b>13.671.308.300</b>	<b>21.809.284.065</b>

**Nợ phải trả tài chính**

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	295.495.300	4.637.439.400	295.495.300
Các khoản phải trả khác	701.712.000	674.760.000	701.712.000	674.760.000
<b>Cộng</b>	<b>997.207.300</b>	<b>5.312.199.400</b>	<b>997.207.300</b>	<b>5.312.199.400</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.



**Nguyễn Thái Sơn**  
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2012

**Trương Văn Dũng**  
Tổng Giám Đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	50.000.000.000	11.500.000.000	1.450.422.474	624.229.732	557.341.319	2.536.055.499	66.668.049.024
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	9.527.241.534	9.527.241.534
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	111.881.186	111.881.186	111.881.186	(469.900.981)	(134.257.423)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(7.000.000.000)	(7.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>11.500.000.000</b>	<b>1.562.303.660</b>	<b>736.110.918</b>	<b>669.222.505</b>	<b>4.593.396.051</b>	<b>69.061.033.135</b>
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	11.500.000.000	1.562.303.660	736.110.918	669.222.505	4.593.396.051	69.061.033.134
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	12.650.620.119	12.650.620.119
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	952.724.153	476.362.077	476.362.077	(3.477.443.161)	(1.571.994.854)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>11.500.000.000</b>	<b>2.515.027.813</b>	<b>1.212.472.995</b>	<b>1.145.584.582</b>	<b>12.766.573.010</b>	<b>79.139.658.400</b>

Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2013

Trương Văn Dũng  
Tổng Giám đốc

  
Nguyễn Thái Sơn  
Kế toán trưởng
